

Số: 50/2024/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: 4 P, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Danh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số D P, phường V, TP., tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Phạm Đông X, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. Ông Trần Thanh V1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số B đường P, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

4. Ông Bùi Vĩnh T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số C, đường N, TT N, huyện T, tỉnh An Giang.

5. Ông Nguyễn Khoa H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

6. Ông Thái Minh T2, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số C đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Châu Thị H1, sinh năm 1971;

Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Phước H2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Minh T2, ông Đoàn Văn B, bà Châu Thị H1, anh Đoàn Phước H2 tự nguyện thỏa thuận:

- Ông Đoàn Văn B và bà Châu Thị H1 tự nguyện thống nhất liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/7/2024, tổng số tiền cụ thể là: Vốn gốc 380.000.000đồng, lãi trong hạn 29.332.877đồng, tiền phạt chậm trả lãi 2.121.611đồng, lãi quá hạn 60.604.274đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 472.058.762đ (Bốn trăm bảy mươi hai triệu không trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

“Kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 1742/22/HĐHM/0601-7344 ngày 28/10/2022 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1743/22/HĐTD/0601-7344 ngày 28/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Công nhận hợp đồng thế chấp số 1742/22/HĐTC-BĐS/0601-7344 ngày 28/10/2022 giữa Ngân hàng với ông Đoàn Văn B và bà Châu Thị H1 đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích đất 67,5m², thửa đất số 09, tờ bản đồ số 48, đất tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp do ông Đoàn Văn B đứng tên quyền sử dụng. Nhà ở riêng lẻ cấp 3 có diện tích xây dựng 63m² và diện tích sàn 105,7m² là có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không yêu cầu, không tranh chấp gì với ai khác trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Minh T2, ông Đoàn Văn B, bà Châu Thị H1, anh Đoàn Phước H2 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Đoàn Văn B và bà Châu Thị Hà c 11.441.000đ (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Đoàn Văn B thuộc trường hợp được miễn tiền án phí do ông là người cao tuổi và bà Châu Thị H1 thuộc trường hợp được miễn tiền án phí do bà là người khuyết tật. Do đó, không ai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP K được nhận lại 11.366.000đ (Mười một triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005184 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Minh T2, ông Đoàn Văn B, bà Châu Thị H1, anh Đoàn Phước H2 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Đoàn Văn B và bà Châu Thị H1 tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng để trả lại cho Ngân hàng TMCP K vì đã tạm ứng trước và đã chi xong.

+ Ngân hàng TMCP K được nhận lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp và đã nhận xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo